

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-CCDS, ngày 28/3/2024 của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Kiên Giang về “Thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2024”. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương,

Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải xây dựng kế hoạch hoạt động và phân bổ chỉ tiêu cho các xã về công tác Dân số & Phát triển năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phân đầu tăng mức sinh để đạt mức sinh thay thế, thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tăng cường tư vấn sàng lọc trước sinh và sơ sinh, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, đáp ứng một phần nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) cho các nhóm đối tượng.

2. Chỉ tiêu (Phụ lục 1, 2 & các phụ lục chuyên ngành chi tiết)

2.1. Chỉ tiêu cơ bản và nâng cao chất lượng dân số

- Dân số trung bình: khoảng 18.252 người
- Tỷ suất sinh: 10.5 ‰
- Mức tăng tỷ lệ sinh: 0,20 ‰
- Tỷ lệ phát triển dân số: 0.21‰;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: ≤ 10 ‰
- Tỷ số giới tính khi sinh: 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 65%. (104 cas);
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 85%. (149 cas);
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 60% so với tổng số cặp đăng ký kết hôn
- Khám sức khỏe người cao tuổi: 60% trên tổng số người cao tuổi được thống kê (1.845 người).

2.2. Chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình

- Số người mới sử dụng các BPTT: 1.314 người.
- Triệt sản: Không giao chỉ tiêu (Khuyến khích thực hiện).
- Dụng cụ tử cung : 350 người.
- Thuốc cấy tránh thai : 02 người.
- Thuốc tiêm tránh thai : 100 người.
- Viên uống tránh thai : 422 người.
- Bao cao su : 440 người.
- Tỷ lệ sử dụng BPTT (CPR): 75 %

2.3. Chỉ tiêu Trạm Y tế các xã

- Đề đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, Trung tâm y Tế huyện giao chỉ tiêu cho Trạm Y tế các xã (phụ lục 1, 2)

- Đề nghị Trạm Y tế các xã xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2024, chỉ đạo viên chức dân số xã giao chỉ tiêu cụ thể cho từng cộng tác viên thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tiếp tục triển khai và thực hiện các nội dung Dân số và phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/ TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới trên các trang thông tin điện tử, qua hệ thống Đài Truyền thanh, băng rôn, tờ rơi, Pano, áp phích; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21; triển khai và thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 và Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh theo Quyết định 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021, tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh và (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến.

2. Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/HU, ngày 30-3-2018 của Huyện ủy Kiên Hải về thực hiện Chương trình số 34-CTr/TU ngày 29-12-2017 của Tỉnh Ủy Kiên Giang; Kế hoạch số 100/KH-UBND, ngày 27/02/2018 của UBND huyện Kiên Hải về thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND, ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/ TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới, xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các ban, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện, phân đầu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể triển khai và thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án về công tác Dân số & phát triển đã được Ủy Ban Nhân Dân huyện phê duyệt đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025;

- Tham dự các Hội nghị, hội thảo, tập huấn trong và ngoài tỉnh.

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức dân số xã và cộng tác viên Dân số.

- Tổ chức các hoạt động giám sát hỗ trợ thường xuyên để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch trên địa bàn huyện đạt kết quả, ưu tiên các xã xa trung tâm huyện; kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án:

3.1. Kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025:

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các xã thuộc địa bàn có mức sinh thấp và mức sinh thay thế đến năm 2025, địa bàn trọng điểm kết hợp thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao chất lượng dân số. Các địa phương lồng ghép tuyên truyền bằng nhiều hình thức theo tình hình thực tế của địa phương với nội dung: Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ 2 con khẩu hiệu: “*Gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con*”; *Nam nữ nên kết hôn trước 25 tuổi và sinh đủ 2 con trước tuổi 35*; Tổ chức cung cấp kiến thức và nội dung truyền thông cho viên chức dân số huyện, xã và cộng tác viên (Có kế hoạch riêng).

3.2. Kế hoạch thực hiện Chương trình Cung cấp phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ - KHHGD đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân từng bước thay đổi nhận thức và hành vi về sinh sản và KHHGD tại vùng có mức sinh thấp. Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD thường xuyên; chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD gắn với nâng cao chất lượng dân số tại xã vùng biển, đảo. Chiến dịch cung cấp 4 gói dịch vụ gồm: Gói KHHGD, gói khám phụ khoa, gói khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi, gói tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; Lồng ghép các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân với các hoạt động cung cấp thông tin và tư vấn cho vị thành niên, thanh niên về cách phòng, chống mang thai ngoài ý muốn tuổi vị thành niên, thanh niên, tránh phá thai không an toàn;

- Cung cấp miễn phí 100% phương tiện tránh thai cho người nghèo, cận nghèo, vùng khó khăn cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và chỉ tiêu kế hoạch tình phân bổ năm 2024 (nếu có). Xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu cụ thể các biện pháp tránh thai cho từng xã;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện KHHGD và đảm bảo hậu cần PTTT, giám sát tình hình cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế xã theo Quyết định 134/QĐ-BYT và hướng dẫn kỹ thuật trong thực hiện dịch vụ KHHGD cho nhân viên y tế tuyến cơ sở;

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Dân số viên và Cộng tác viên dân số về tư vấn kế hoạch hóa gia đình.

3.3. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nguy cơ, hậu quả và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Nói chuyện chuyên đề đưa nội dung phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật về đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh trong các trường THPT, THCS trên địa bàn huyện.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án kiểm soát cân bằng giới tính khi sinh, chuẩn bị cho 10 năm thực hiện đề án (ĐA 468).

3.4. Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Tiếp tục kế hoạch thực hiện chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025 (UBND huyện phê duyệt số 38/D-UBND, ngày 17/8/2022). Triển khai trên toàn huyện

thực hiện theo thông tư số 35/2011/TT-BYT, ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú;

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng bao gồm: Tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại cơ sở khám chữa bệnh (bao gồm tuyến huyện, xã); lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Tổ chức khám sức khỏe và khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi theo định kỳ tại các xã từ nguồn kinh phí Sở Y tế cấp (nếu có);

3.5. Chương trình Truyền thông về Dân số và phát triển.

- Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về Dân số và phát triển giai đoạn 2023-2025 và định hướng 2030, đồng bộ các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục bao trùm các mặt về công tác Dân số và phát triển.

- Tổ chức truyền thông, tuyên truyền tăng cường hưởng ứng ngày *Dân số Thế giới 11/7*; các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày *Quốc tế người cao tuổi 01/10*; Ngày tránh thai thế giới *26/9*; Ngày thế giới vì trẻ em gái *11/10*; các hoạt động truyền thông giảm thiểu hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái *11/10*; Kỷ niệm Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam *26/12*.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới; Thay đổi nhận thức của người dân: Thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, thời điểm sinh con lần đầu, duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, ổn định mức sinh ...

- Nhân rộng các hình thức truyền thông hiện đại trên nền tảng dân số: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, điện thoại di động, truyền thông trên các trang tin phù hợp với từng nhóm đối tượng như (Zalo, Tiktok, Youtube, Facebook....).

- In ấn sản xuất băng ronl truyền thông các chủ đề theo hướng dẫn của Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác truyền thông dân số.

3.6. Chương trình Tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tư vấn Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân: Duy trì các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân (tăng 10% so năm 2023). Nội dung hoạt động thực hiện theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên-thanh niên, mở rộng các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sinh hoạt thảo luận họp nhóm, nói chuyện chuyên đề ... lồng ghép vào truyền thông về giảm tình trạng người chưa thành niên mang thai ngoài ý muốn.

- *Tư vấn tầm soát chẩn đoán trước sinh và sơ sinh:* Đẩy mạnh công tác tư vấn tầm soát chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh. Tổng số ca sàng lọc trước sinh bao gồm tất cả các hình thức miễn phí, tự chi trả hoặc nguồn huy động hợp pháp khác.

3.7. Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kiên Hải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp số liệu và dự báo các chỉ số dân số học ở các cấp, đưa các chỉ tiêu dân số gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thu thập, cập nhật thông tin đầu vào sổ hộ gia đình, thẩm định thông tin, phản hồi thông tin, các thông tin biến động hàng tháng, quý, năm phải đầy đủ kịp thời và chính xác, nhập thông tin biến động và kết xuất số liệu báo cáo thống kê từ kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số; Đồng thời, tham mưu Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh; BGĐ Trung tâm Y tế triển khai các biểu mẫu báo cáo thống kê về các hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn tầm soát, sàng lọc trước sinh; tầm soát, sàng lọc sơ sinh; khám khám sàng lọc các bệnh thông thường ở người cao tuổi trên địa bàn huyện, xã; cung cấp dịch vụ dân số cho các cơ sở theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT, ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về việc Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức bộ máy

- Tăng cường vai trò tham mưu tạo sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp, lồng ghép vấn đề dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể có liên quan.

- Rà soát, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển đáp ứng nhu cầu công việc, đặc biệt là viên chức dân số xã, lực lượng cộng tác viên, nhằm tổ chức thực hiện chương trình Dân số và phát triển đạt được chỉ tiêu kế hoạch. Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ:

Tạo điều kiện cho viên chức học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và đảm bảo đủ chuẩn theo chức danh nghề nghiệp, đăng ký cho viên chức tham gia học tập lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về Dân số-KHHGD; lớp đạt chuẩn Dân số viên theo mã ngạch nhằm đáp ứng nhu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

Xây dựng kế hoạch tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Dân số, đặc biệt là tập huấn cho đội ngũ Cộng tác viên, từng bước nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ Dân số từ huyện đến cơ sở.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác dân số-KHHGD và các chương trình đề án năm 2024 nhằm đánh giá các mặt hoạt động và khả năng hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu, để có các giải pháp điều chỉnh phù hợp.

- Thu thập, cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo, phổ biến các thông tin kết quả thực hiện đầy đủ, chính xác kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành, quản lý công tác dân số và sức khỏe sinh sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng DS&TTGDSK

- Là đơn vị chủ công tham mưu triển khai Kế hoạch công tác Dân số và phát triển năm 2024 của Trung tâm y tế, tổng hợp, đánh giá các hoạt động Dân số & phát triển đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch địa phương giao. Hướng dẫn Trạm y tế các xã (trực tiếp là đội ngũ viên chức dân số xã) triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình về lĩnh vực Dân số & Phát triển của huyện năm 2024.

- Phối hợp các Khoa, phòng, đơn vị trực thuộc, các ban ngành trong triển khai thực hiện công tác Dân số & Phát triển năm 2024. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh về công tác Dân số & Phát triển.

- Làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo mọi hoạt động về công tác Dân số & Phát triển năm 2024.

2. Các Khoa, Phòng trực thuộc:

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2024 của từng khoa, phòng lồng ghép và phối hợp với Phòng Dân số-TTGDSK triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước, Bộ Y tế, Tổng cục Dân số & Kế hoạch hóa gia đình và của Sở Y tế về công tác Dân số & Phát triển.

- Đảm bảo các quy định về nguồn lực phối hợp phục vụ công tác Dân số & Phát triển trên địa bàn huyện.

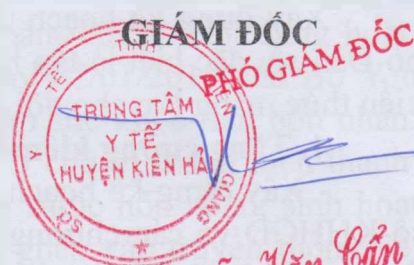
3. Trạm y tế xã:

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch của Trung tâm y tế huyện, Trạm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác Dân số & Phát triển năm 2024 trên địa bàn xã; Tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể trong thực hiện các hoạt động công tác Dân số & Phát triển tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Dân số & Phát triển năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải; Căn cứ vào kế hoạch này các Khoa, Phòng và Trạm y tế các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, định kỳ, hàng tháng, quý và năm báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm y tế (qua Phòng DS-TTGDSK) để tổng hợp báo cáo về Sở y tế và Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGĐ);
- BGĐ. TTYT;
- Phòng DS-TTGDSK;
- Các khoa, phòng chuyên môn;
- Trạm Y tế các xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Cẩn

TRUNG TÂM Y TẾ: HUYỆN KIÊN HẢI

CHỈ TIÊU CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Thực hiện theo Kế hoạch số .../KH-TTYT, ... /4/2024 V/v giao Chỉ tiêu công tác DS & PT)

TT	Đơn vị	Tăng tỷ lệ sinh (%)	Giảm Tỷ số giới tính khi sinh (điểm%)	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (%)	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (%)	Số người mới thực hiện BPTT hiện đại trong năm (người)	Khám sk định kỳ cho người cao tuổi (60%/TS.NCT)
A	B	1	2	3	4	5	6
	Toàn Huyện	0.2	0,2	104	149	1,314	1,107
1	Xã Hòn Tre	0.2	0.2	22	32	276	277
2	Xã Lại Sơn	0.2	0.2	41	58	513	491
3	Xã An Sơn	0.2	0.2	23	34	301	154
4	Xã Nam du	0.2	0.2	18	25	224	185

TRUNG TÂM Y TẾ : HUYỆN KIÊN HẢI

Phụ lục 2

**CHỈ TIÊU SỐ NGƯỜI THỰC HIỆN BIỆN PHÁP TRÁNH THAI HIỆN ĐẠI
SỐ SÀNG LỌC TRƯỚC SINH, SỐ SÀNG LỌC SƠ SINH, TƯ VẤN KHÁM SỨC KHỎE TRƯỚC KẾT HÔN NĂM 2024**

(Thực hiện theo Kế hoạch số ... /KH-TTYT, ngày ... /4/2024 về thực hiện công tác Dân số & Phát triển năm 2024)



TT	Đơn vị	TS người nữ sử dụng BPTT (người)	Dụng cụ tư cung		Thuốc cấy tránh thai		Thuốc tiêm tránh thai		Viên uống tránh thai		Bao cao su		Sàng lọc trước sinh		Sàng lọc sơ sinh		Tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn (Cặp)	
			Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP	Tổng	MP
TOÀN HUYỆN		1,314	350	50	2	0	100	0	422	0	440	0	104	0	149	0	52	0
1	Xã Hòn Tre	276	74	11	0	0	21	0	89	0	92	0	22	0	32	0	11	0
2	Xã Lại Sơn	513	137	18	1	0	39	0	164	0	172	0	41	0	58	0	20	0
3	Xã An Sơn	301	79	12	1	0	23	0	97	0	101	0	23	0	34	0	12	0
4	Xã Nam du	224	60	9	0	0	17	0	72	0	75	0	18	0	25	0	9	0